

Số: TVHN-175 /DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026

## BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

### I. Diễn biến xu thế thủy văn

#### 1. Lưu vực sông Hồng

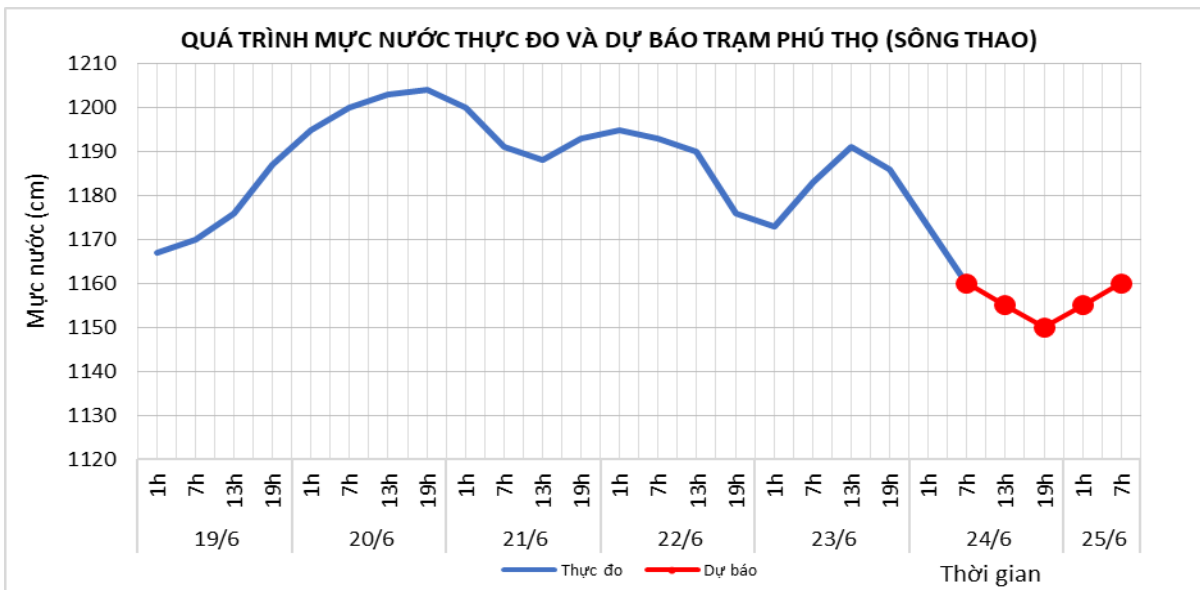
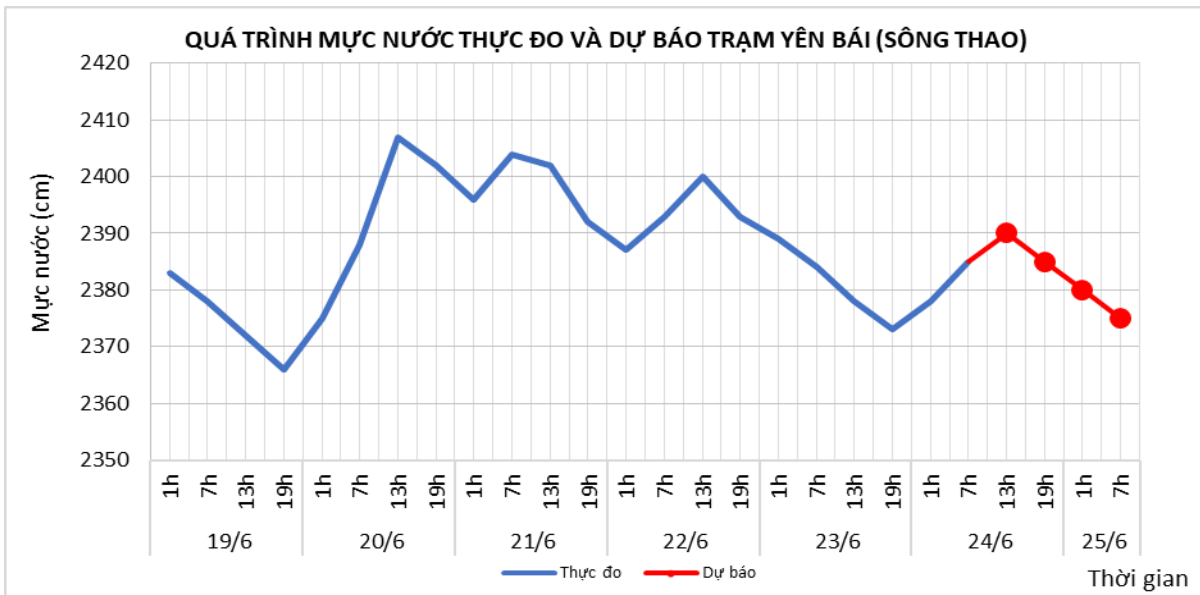
##### 1.1. Sông Thao

###### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm.

###### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



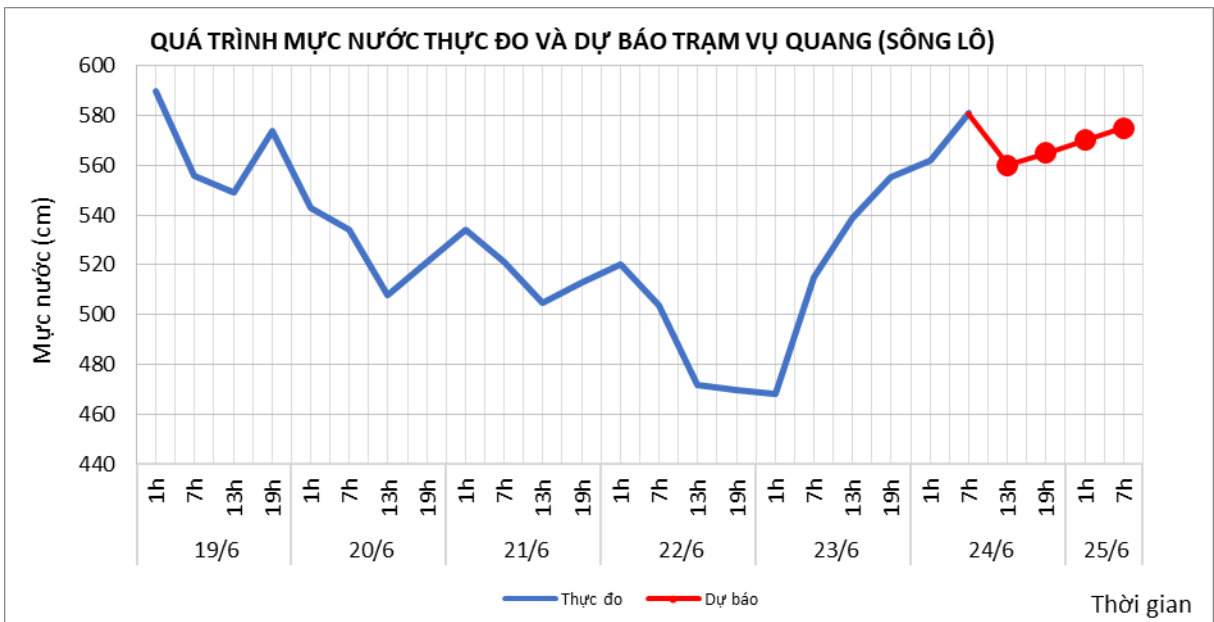
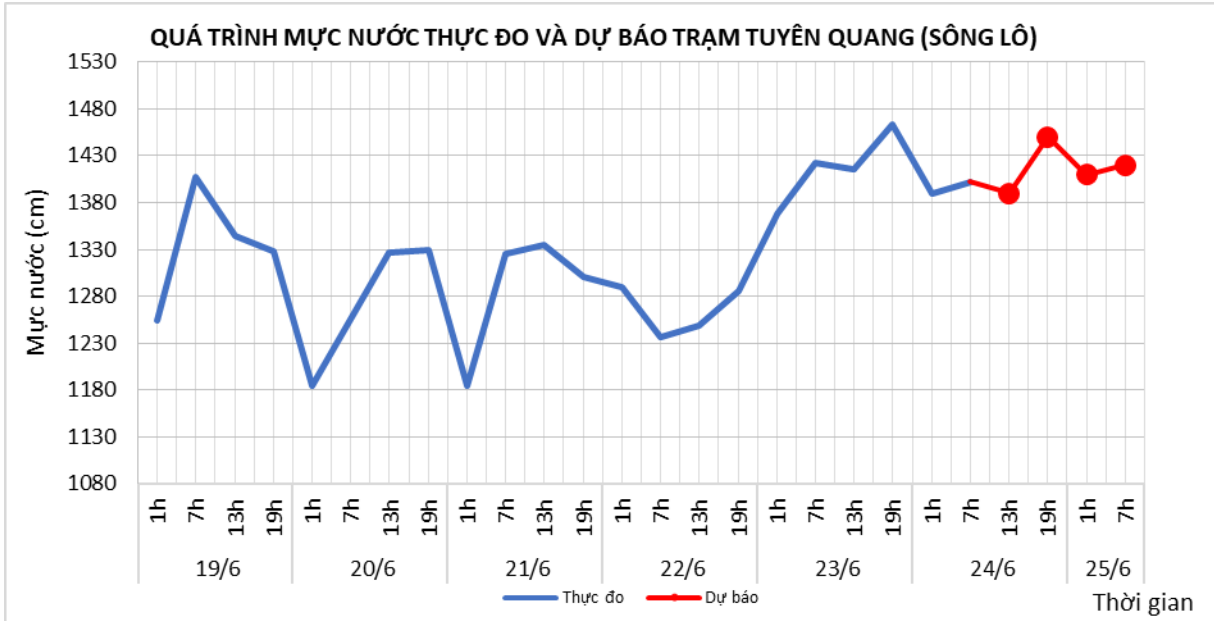
## 1.2. Sông Lô

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



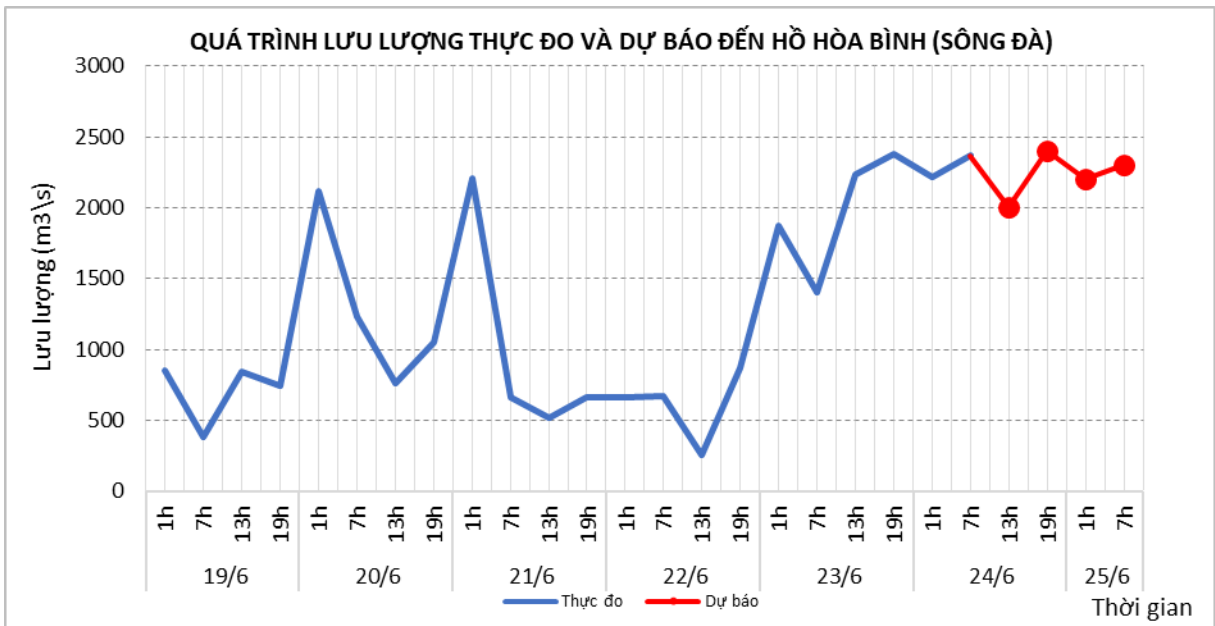
## 1.3. Sông Đà

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



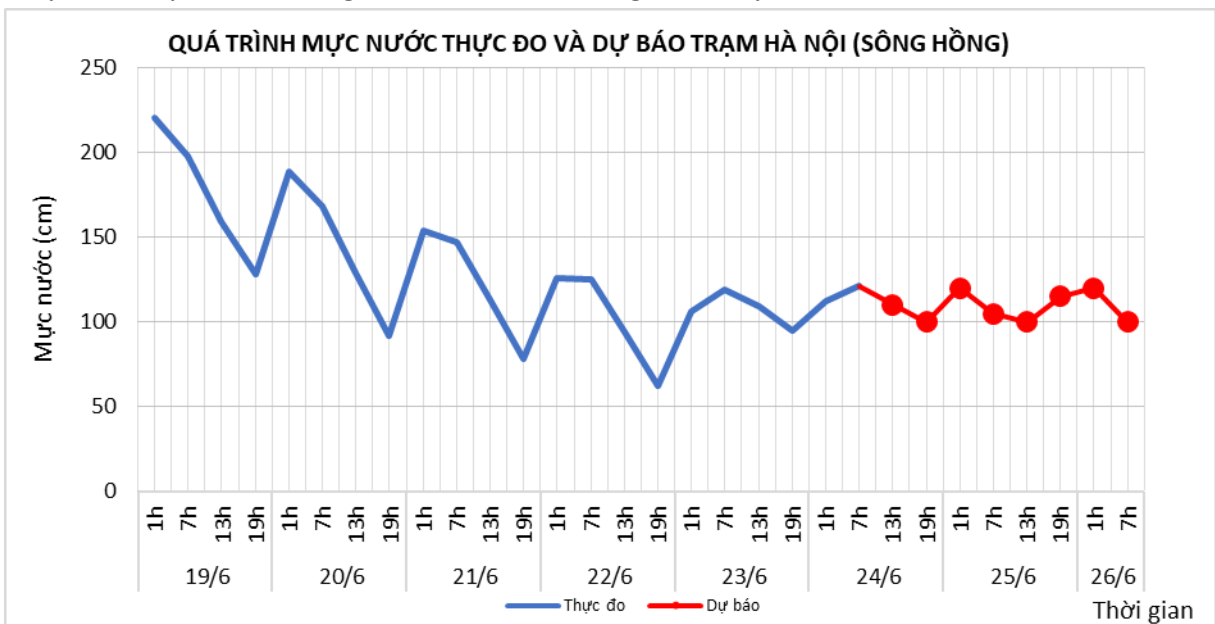
## 1.4. Sông Hồng

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội chịu ảnh hưởng của thủy triều và dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội dao động theo điều tiết của các thủy điện tuyến trên cũng như chịu ảnh hưởng của thủy triều.



## 2. Lưu vực sông Thái Bình

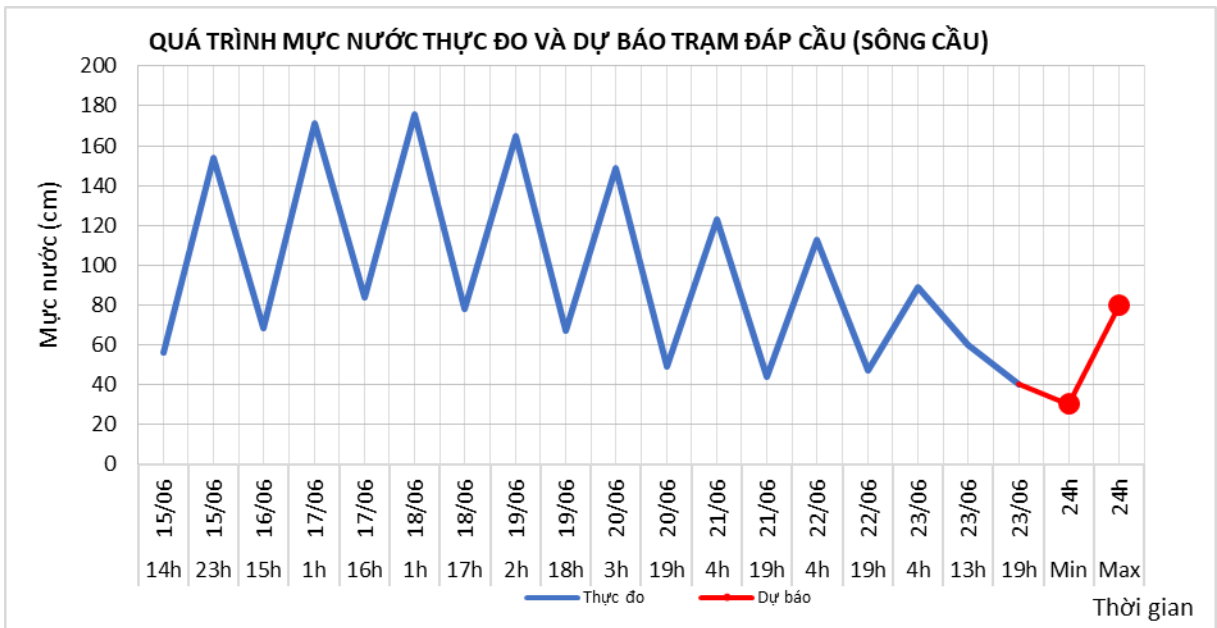
### 2.1. Sông Cầu

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu dao động theo thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



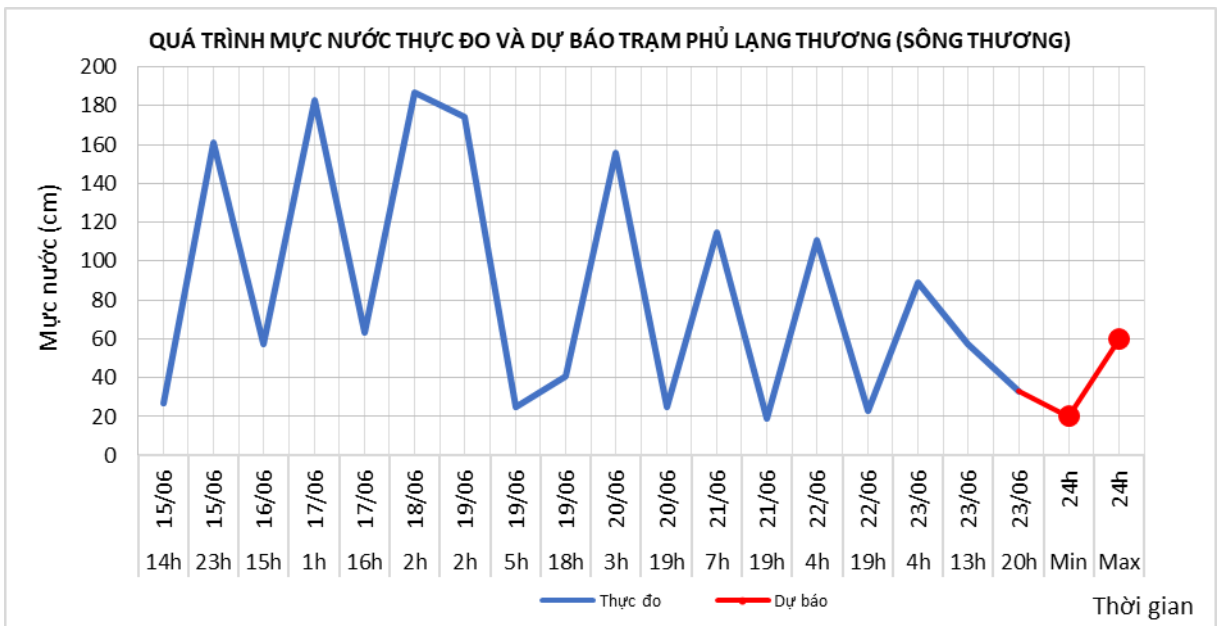
## 2.2. Sông Thương

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



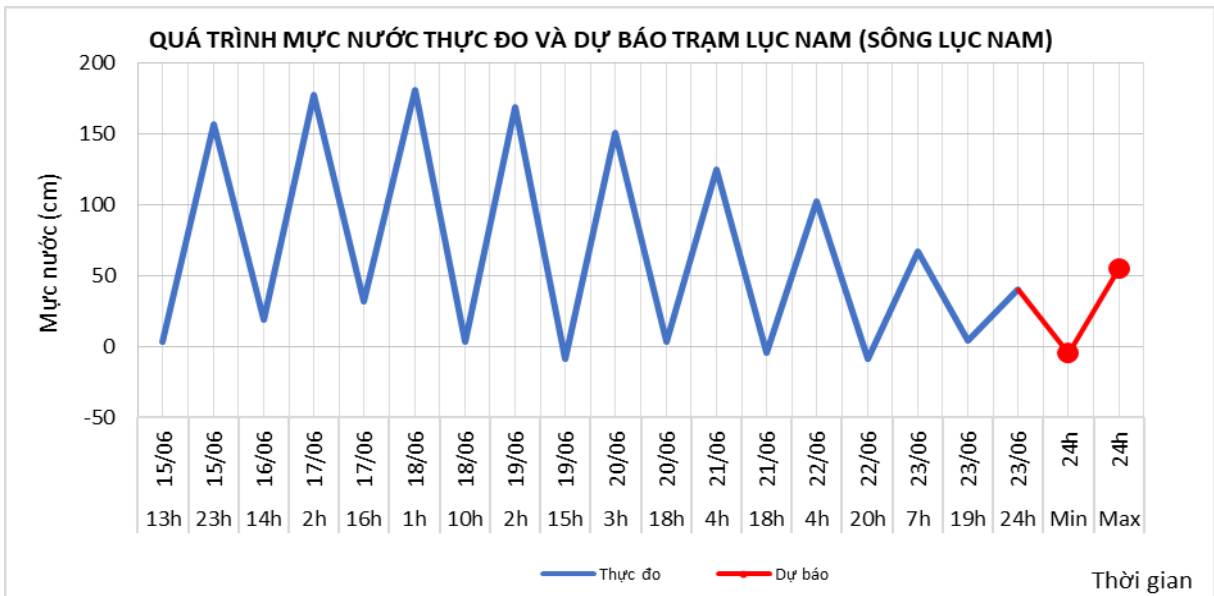
## 2.3. Sông Lục Nam

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



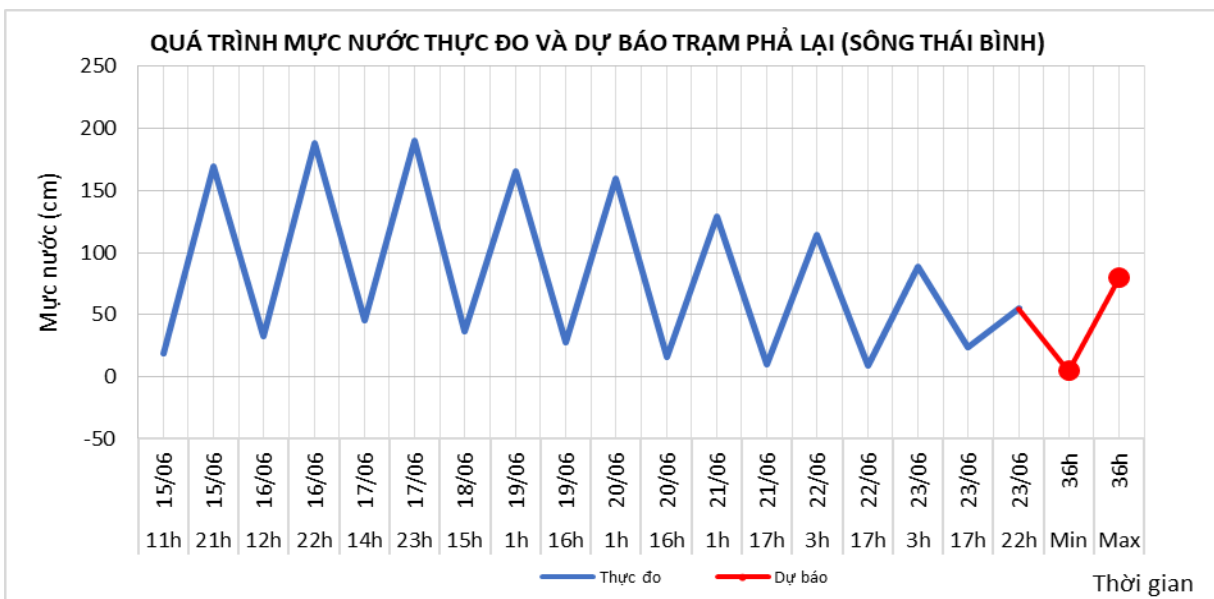
## 2.4. Sông Thái Bình

### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động theo ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 0,80m; thấp nhất là 0,05m.



## 3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

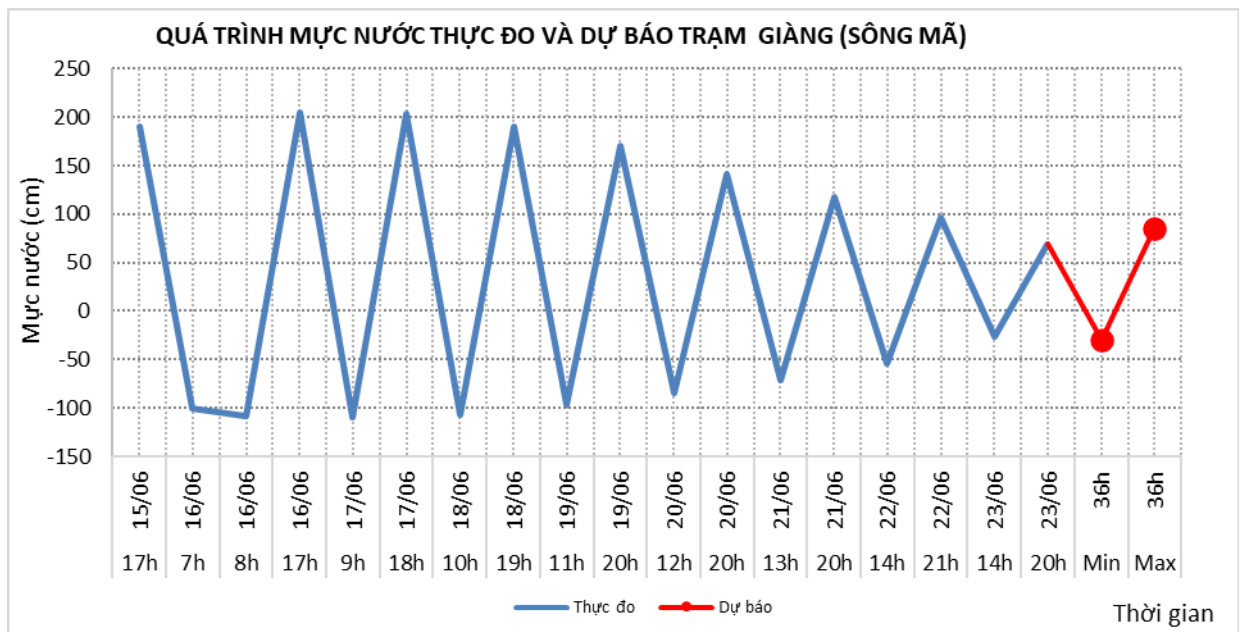
### 3.1. Sông Mã

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



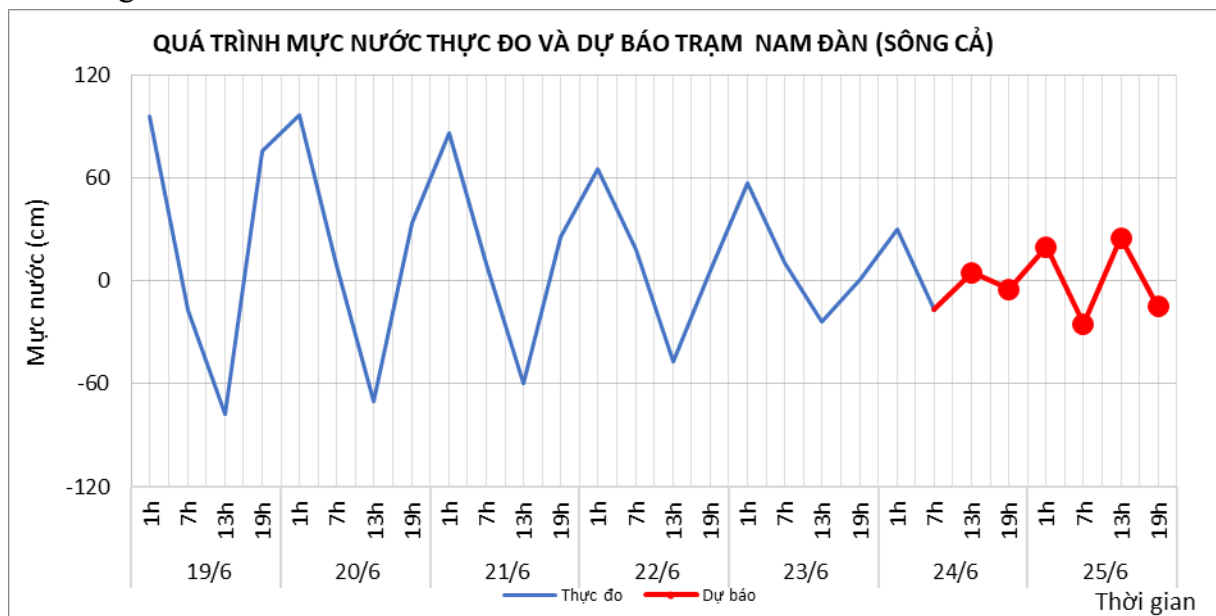
### 3.2. Sông Cả

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



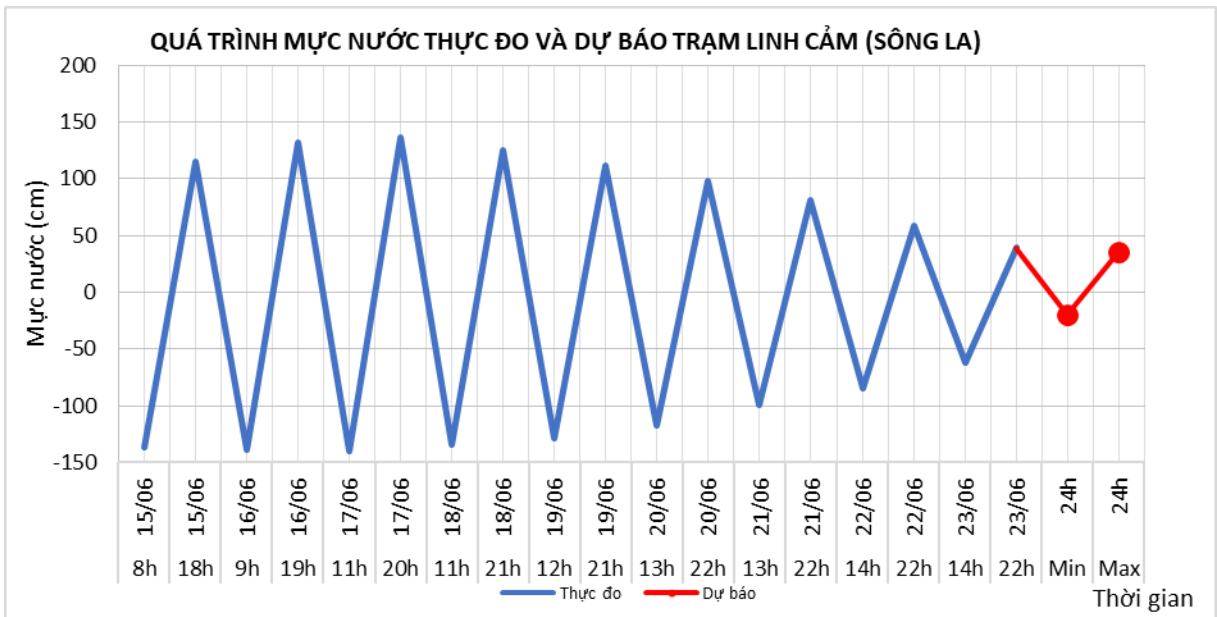
### 3.3. Sông La

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



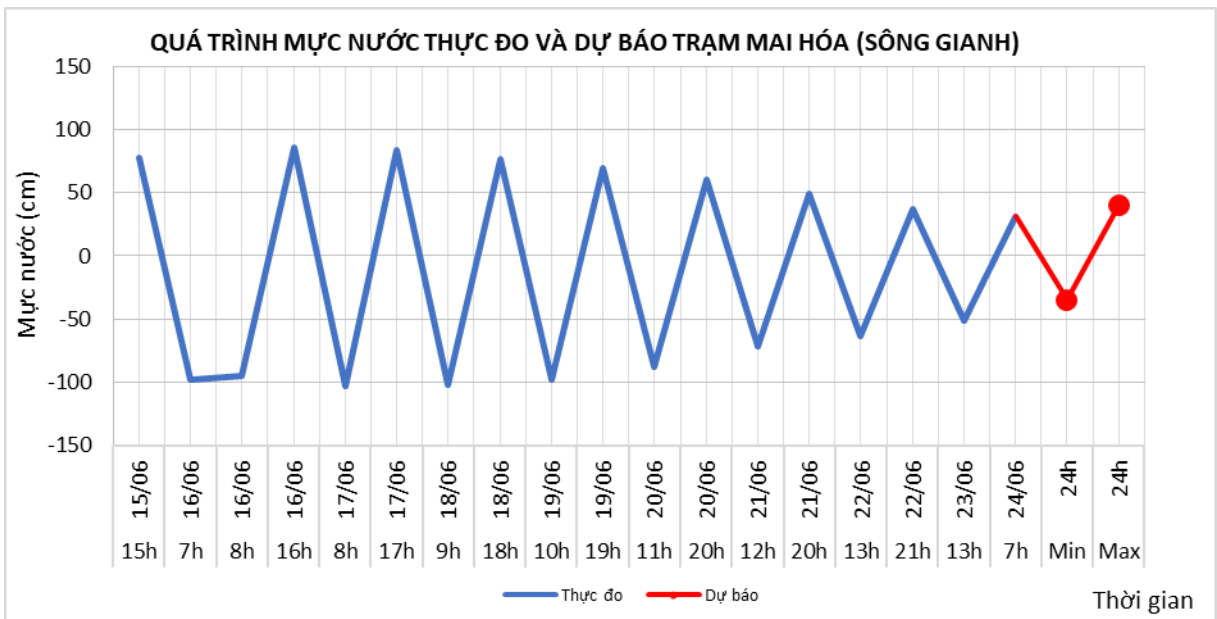
### 3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



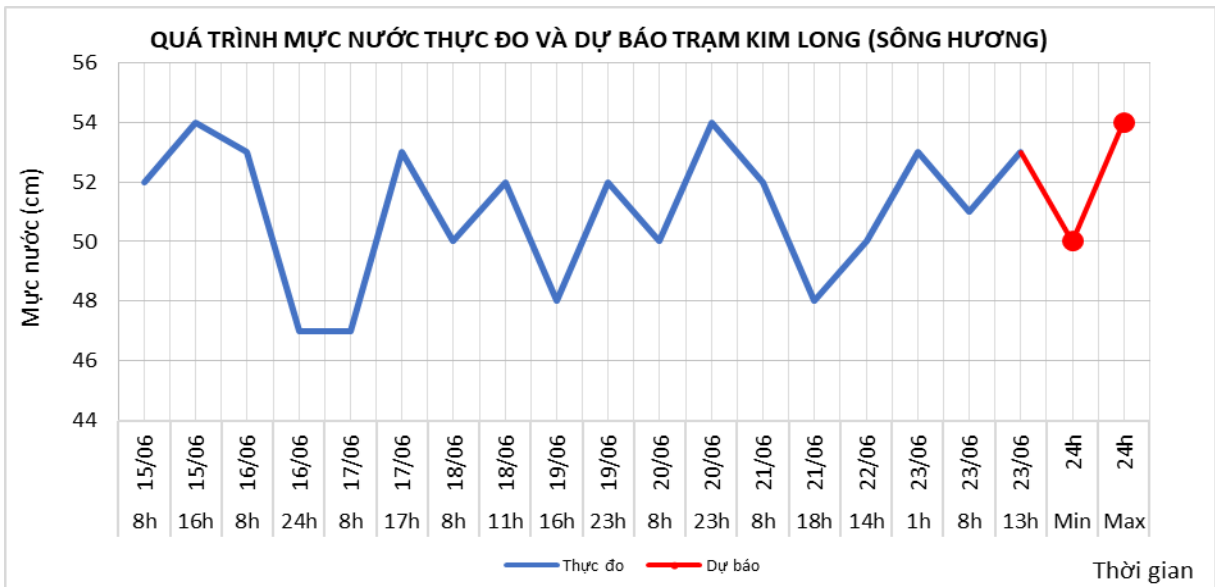
### 3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương có dao động.



#### 4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

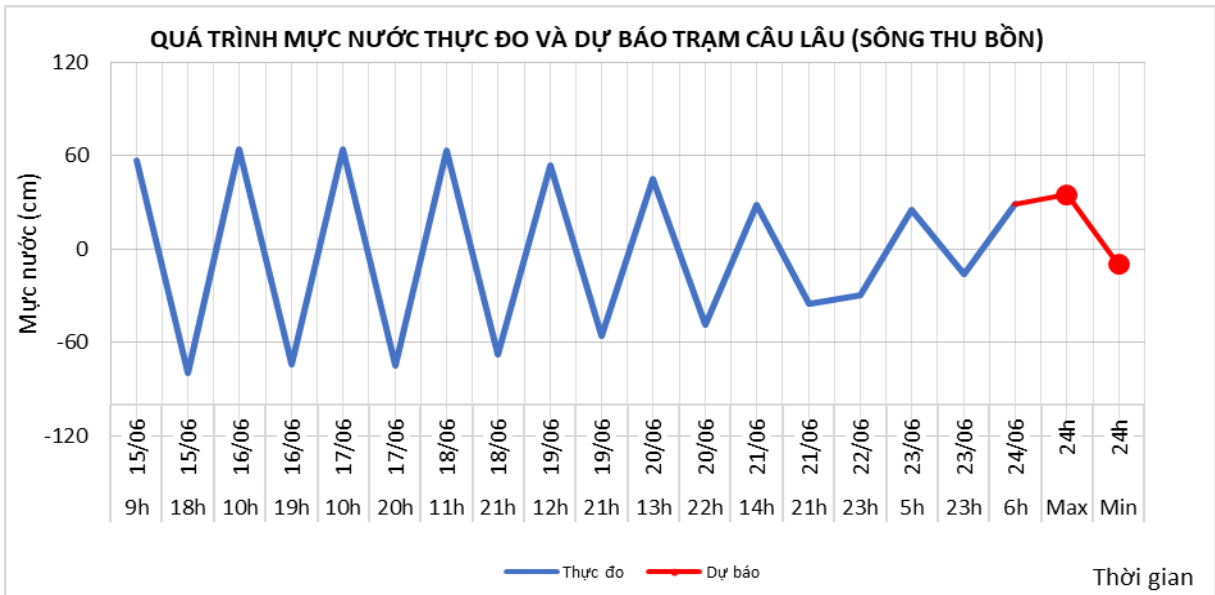
##### 4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



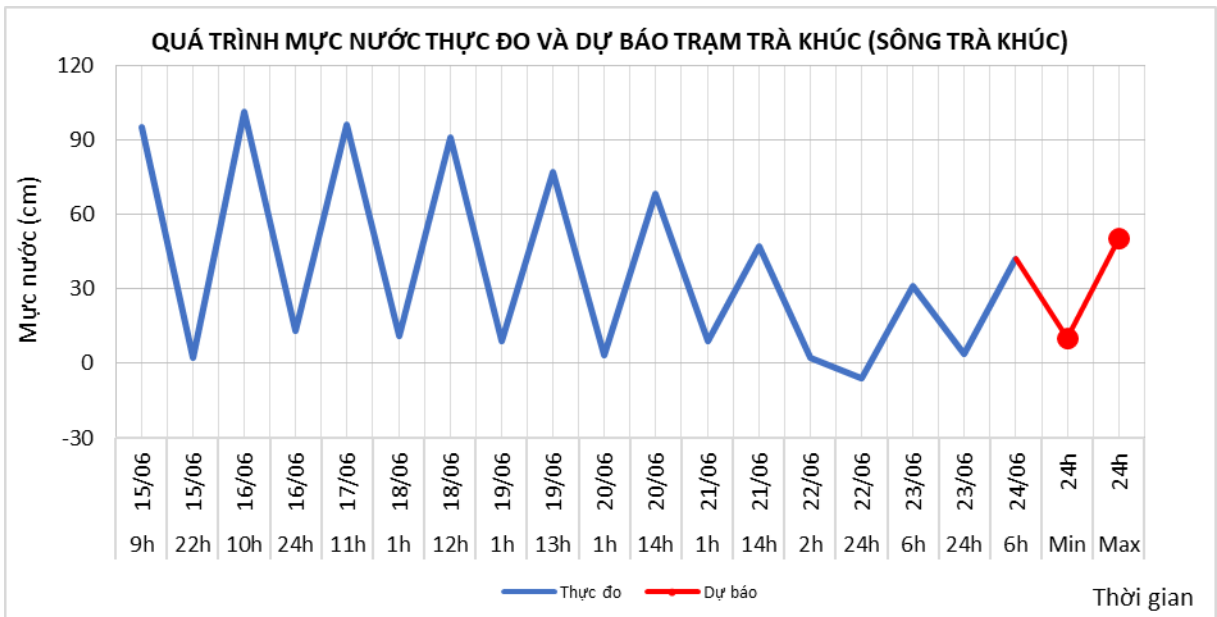
##### 4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc dao động theo điều tiết hồ chứa và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



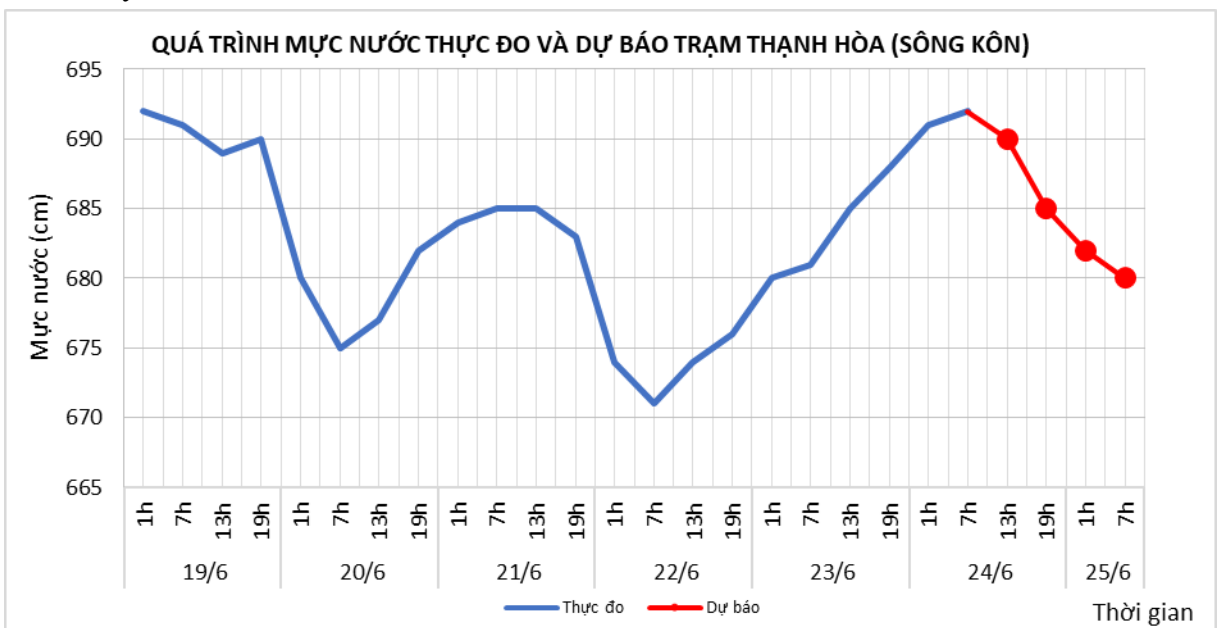
### 4.3. Sông Côn

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Côn tại trạm Thạnh Hòa có dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Côn tại trạm Thạnh Hòa dao động nhẹ theo vận hành của công trình thủy lợi.



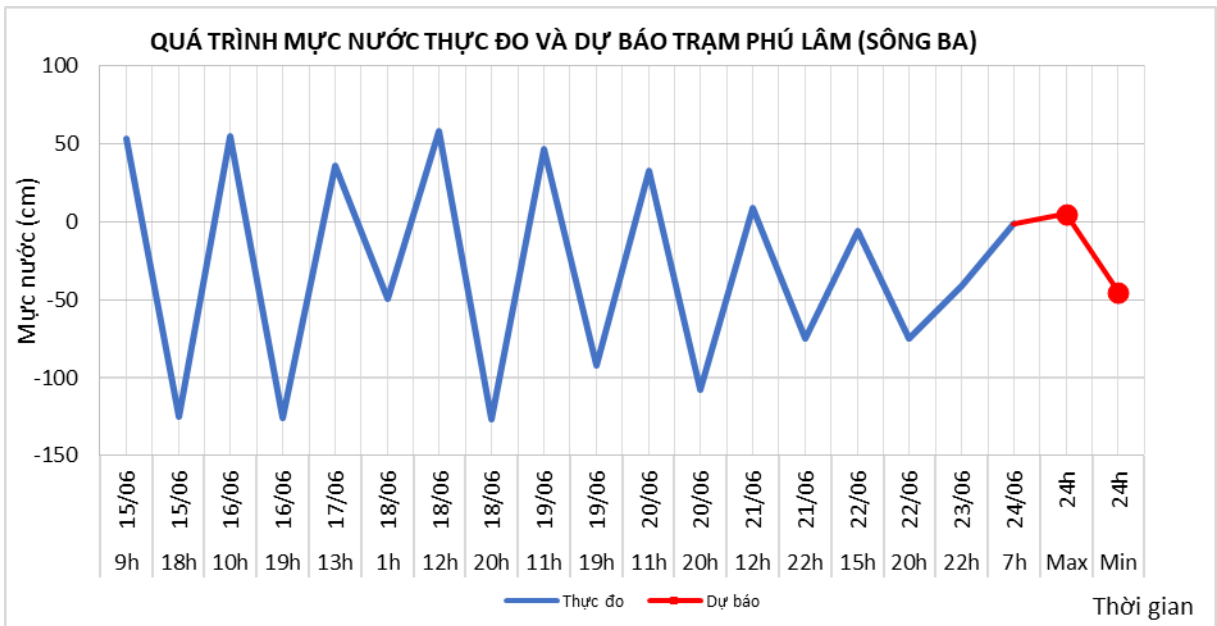
### 4.4. Sông Ba

#### a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



## 5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

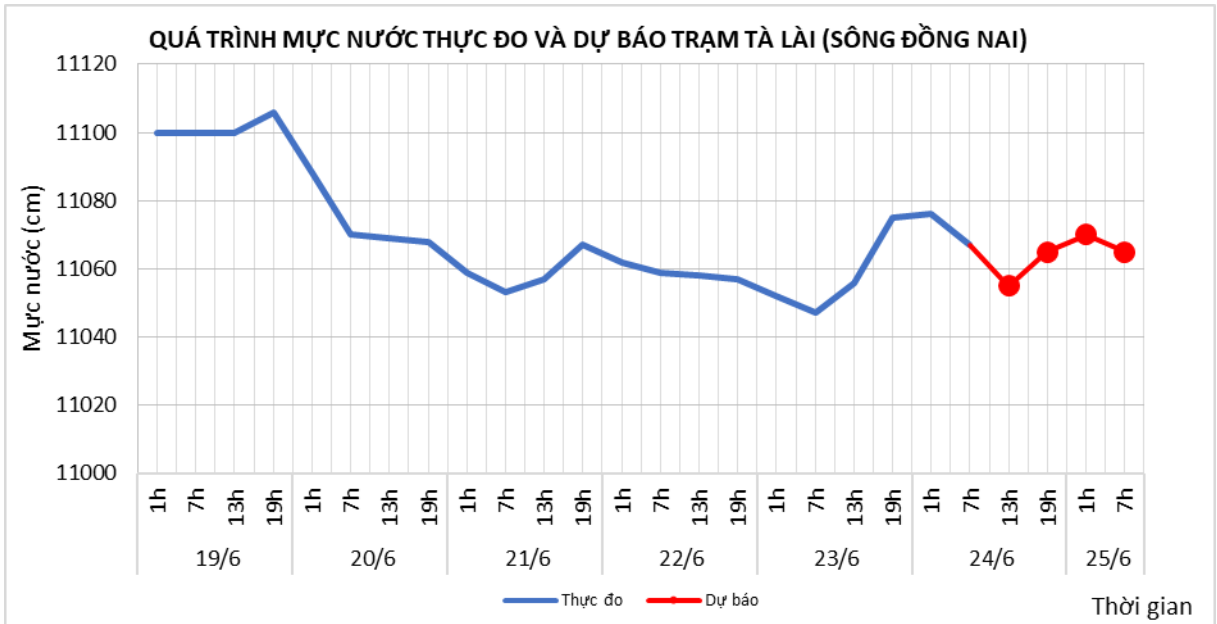
### 5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài dao động theo điều tiết của thủy điện thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện thượng lưu.



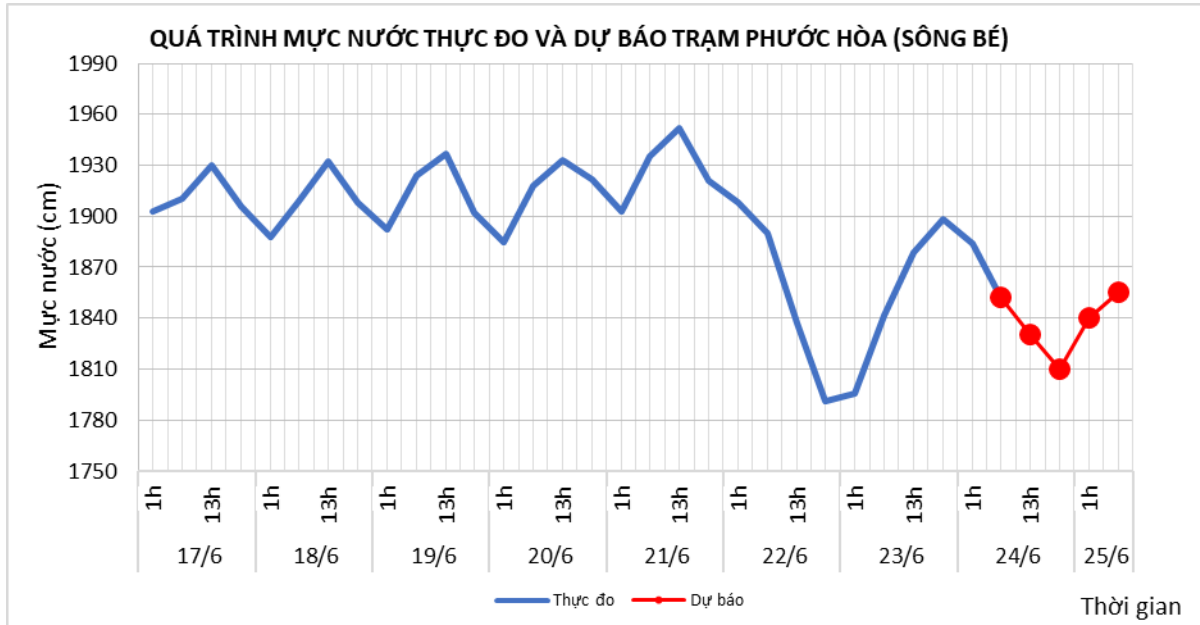
### 5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước hòa dao động theo điều tiết thủy điện tuyến trên.



## 6. Lưu vực sông Mê Công

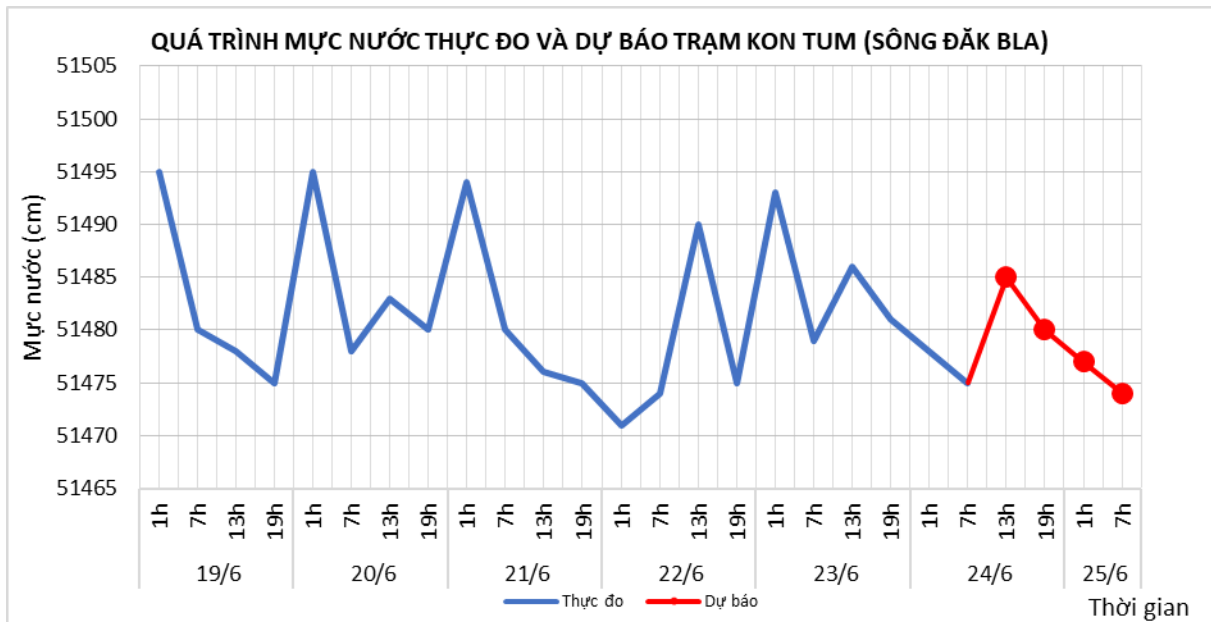
### 6.1. Sông Đăk Bla

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



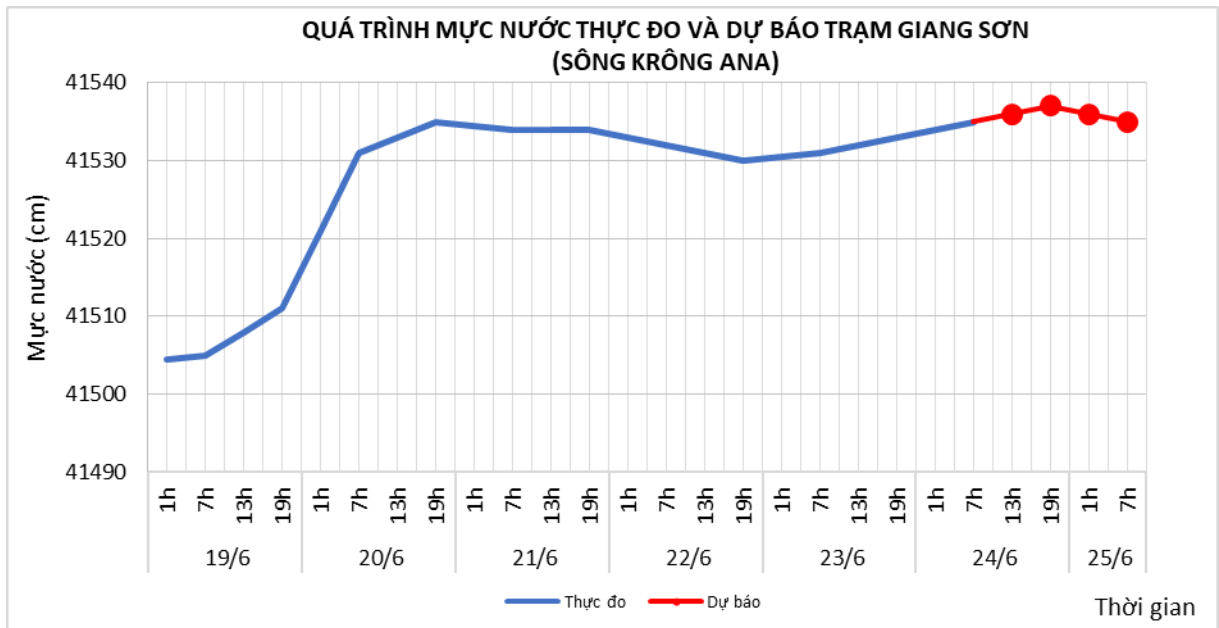
### 6.2. Sông Krông Ana

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



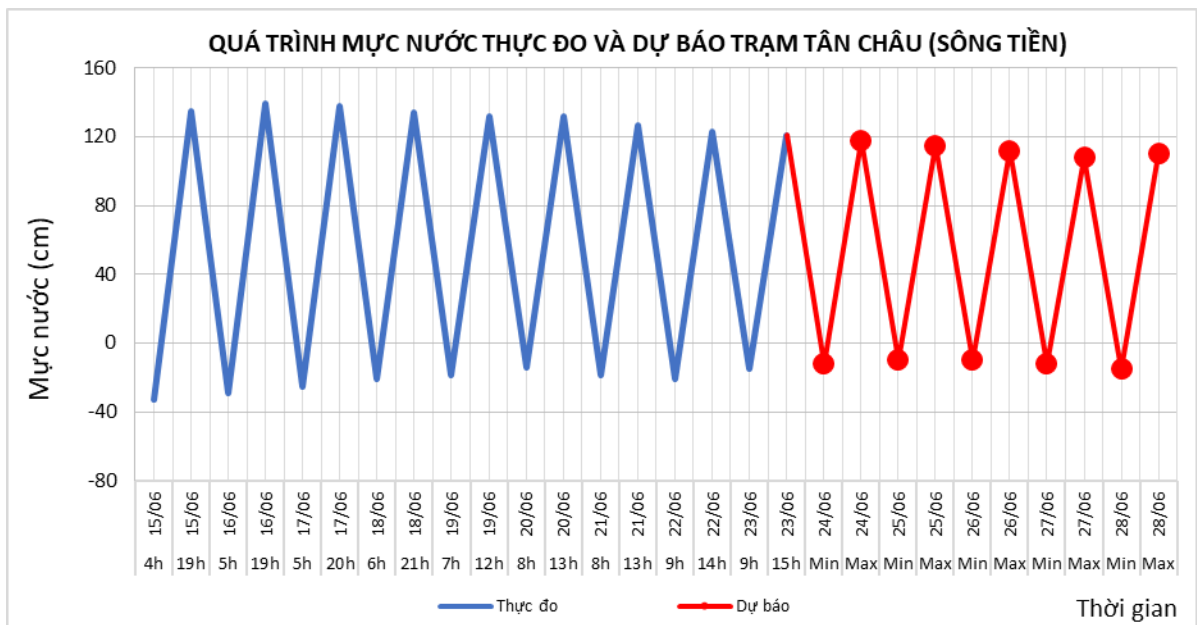
### 6.3. Sông Cửu Long

*a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua*

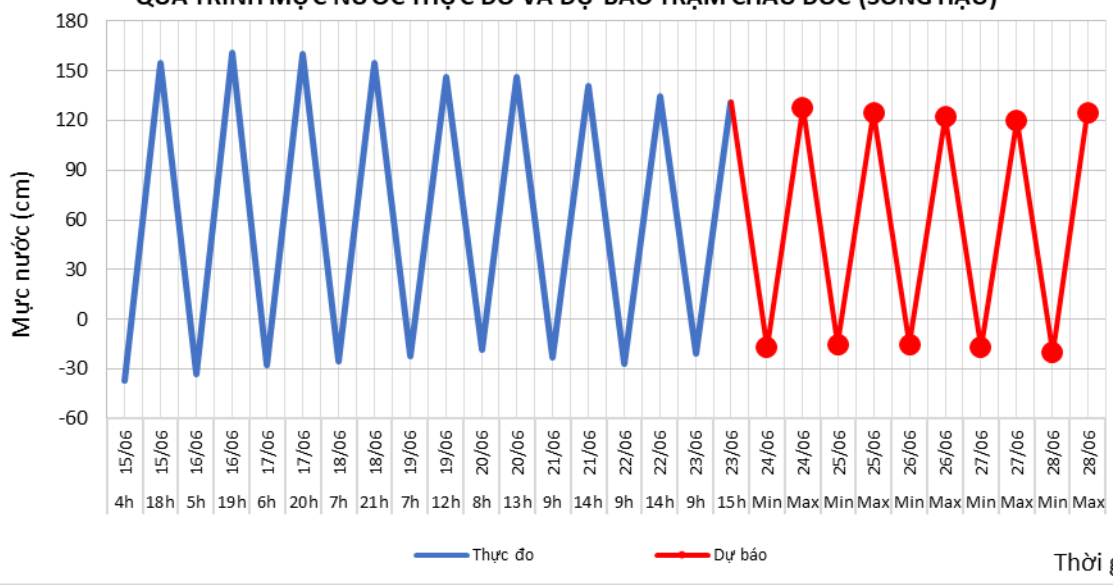
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 23/6 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,21m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,31m.

*b. Dự báo, cảnh báo*

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 29/6, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,10m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,25m.



**QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)**



## II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-23/06	19h-23/06	1h-24/06	7h-24/06	13h-24/06		19h-24/06		1h-25/06		7h-25/06		13h-25/06		19h-25/06		1h-26/06		7h-26/06	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2233	2376	2217	2369	2000	↓	2400	↑	2200	↓	2300	↑								
Thao	Yên Bái	2378	2373	2378	2385	2390	↑	2385	↓	2380	↓	2375	↓								
Thao	Phú Thọ	1191	1186	1173	1160	1155	↓	1150	↓	1155	↑	1160	↑								
Lô	Tuyên Quang	1415	1464	1390	1402	1390	↓	1450	↑	1410	↓	1420	↑								
Lô	Vụ Quang	539	555	562	581	560	↓	565	↑	570	↑	575	↑								
Hồng	Hà Nội	109	95	112	121	110	↓	100	↓	120	↑	105	↓	100	↓	115	↑	120	↑	100	↓
Cả	Nam Đàn	-24	1	30	-17	5	↑	-5	↓	20	↑	-25	↓	25	↑	-15	↓				
Kôn	Thanh Hòa	685	688	691	692	690	↓	685	↓	682	↓	680	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11056	11075	11076	11067	11055	↓	11065	↑	11070	↑	11065	↓								
Bé	Phước Hòa	1879	1898	1884	1852	1830	↓	1810	↓	1840	↑	1855	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51486	51481	51478	51475	51485	↑	51480	↓	51477	↓	51474	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41533	41533	41534	41535	41536	↑	41537	↑	41536	↓	41535	↓								

Ghi chú: (\*): Q m<sup>3</sup>/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	60	↓	40	↓	80	↑	30	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	57	↓	33	↑	60	↑	20	↓
Lục Nam	Lục Nam	40	↓	4	↓	55	↑	-5	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	89	↓	24	↑	80	↓	5	↓
Mã	Giàng (**)	96	↓	-27	↑	85	↓	-30	↓
La	Linh Cảm	39	↓	-62	↑	35	↓	-20	↑
Gianh	Mai Hóa	31	↓	-51	↑	40	↑	-35	↑
Hương	Kim Long	53	⇒	51	↑	54	↑	50	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	29	↑	-16	↑	35	↑	-10	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	42	↑	4	↑	50	↑	10	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	-1	↑	-41	↑	5	↑	-45	↓

Ghi chú: Các trạm (\*\*) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		23/06	24/06	25/06	26/06	27/06	28/06	23/06	24/06	25/06	26/06	27/06	28/06												
Sông Tiền	Tân Châu	121	↓	118	↓	115	↓	112	↓	108	↓	110	↑	-15	↓	-12	↑	-10	↑	-10	⇒	-12	↓	-15	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	131	↓	128	↓	125	↓	122	↓	120	↓	125	↑	-21	↓	-17	↑	-15	↑	-15	⇒	-17	↓	-20	↓

**Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 25/06**

**Tin phát lúc: 10h30'**

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



**Phùng Tiến Dũng**